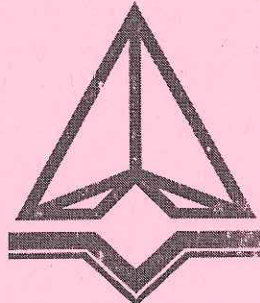


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Trụ sở: Số 471 - đường Nguyễn Trãi - P. Thanh Xuân Nam - Q. Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38540401

Fax: 84-4-38545721



LICOGI 18

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Hà nội, Ngày 28 tháng 04 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
Trụ sở: Số 471 - đường Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 84-4-38540401 Fax: 84-4-38545721



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 SỐ 18

STT	TÊN TÀI LIỆU	SỐ TRANG
1.	Chương trình Đại hội.	01
2.	Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội	03
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty	09
4.	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020	09
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát.	13
6.	Tờ trình thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026	01
7.	Tờ trình giới thiệu nhân sự đề bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 (kèm theo trích ngang)	03
8.	Tờ trình thông qua Dự thảo Quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2026 (có Dự thảo quy chế kèm theo)	05
9.	Tờ trình về việc thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS và TGD	01
10.	Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận năm 2020	01
11.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (Kèm theo tóm tắt Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)	01 (16)
12.	Tờ trình phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021	01
13.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.	01
14.	Tờ trình phê duyệt mức lương và thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2021	01
15.	Tờ trình phê duyệt đầu tư xây dựng dự án và thực hiện dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn	02
16.	Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT theo luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán sửa đổi (kèm theo thuyết minh sửa đổi)	36
17.	Phiếu bầu cử HĐQT và BKS	02
18.	Thẻ biểu quyết - Phiếu biểu quyết	02



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
 Trụ sở: Số 471 - đường Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội
 Điện thoại: 024.38540401 Fax: 024.38545721



**CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG
 ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 SỐ 18**

Thời gian: Từ 8h30 đến 11h00 ngày 28 tháng 04 năm 2021
Địa điểm: Phòng 249 - Tầng 2 - Trung Tâm Hội Nghị Quốc Gia

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1.	7h30 ~ 8h30	Đăng ký tham dự Đại Hội	Ban tổ chức
2.	8h30 ~ 8h35	Báo cáo kết quả cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng BTC
3.	8h35 ~ 8h45	Khai mạc đại hội - Thông qua Quy chế đại hội. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch lên bàn làm việc	Trưởng BTC
4.	8h45 ~ 8h50	Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đại hội. Thông qua chương trình của đại hội.	Đoàn chủ tịch
5.	8h50 ~ 9h00	Báo cáo của Hội đồng quản trị	CT.HĐQT
6.	9h00 ~ 9h20	Báo cáo của Tổng giám đốc	Tổng giám đốc
7.	9h20 ~ 9h35	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
8.	09h35~9h45	Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và Danh sách ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS.	Chủ tọa đại hội
9.	9h45~10h00	Thông qua Quy chế bầu cử - Tiến hành bầu cử	Ban kiểm phiếu
10.	10h00~10h15	Thảo luận và giải đáp thắc mắc của các cổ đông	Đoàn Chủ tịch
11.	10h15~10h40	Xin ý kiến biểu quyết thông qua các Tờ trình: 1. Thông qua các báo cáo HĐQT, TGD, BKS 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2020. 3. Thông qua BCTC hợp nhất và công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán. 4. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021, 5. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021. 6. Thông qua Tờ trình về công tác đầu tư 7. Thông qua Tờ trình về mức lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2021. 8. Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT và BKS	Đoàn chủ tịch
12.	10h40~10h50	Thông qua kết quả bầu cử, ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới.	Ban kiểm phiếu
13.	10h50~11h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký đại hội
14.	11h00	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức



Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1.1. Thành phần:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Gồm 3 người do Ban tổ chức đại hội phân công.

1.2. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông: Có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông cho Trưởng ban tổ chức Đại hội trước giờ khai mạc Đại hội.

2. Đoàn chủ tịch và Chủ tọa Đại hội:

2.1. Thành phần Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 07 thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong đó Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa đại hội.

2.2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Trình dự thảo, hướng dẫn cổ đông thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội:

3.1. Thành phần Ban thư ký:

- Gồm 2 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua.

2.1. Quyền và trách nhiệm của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội.



- Chuẩn bị Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, tài liệu, nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch đến các cổ đông khi có yêu cầu.

4. Ban kiểm phiếu

4.1. Thành phần:

- Ban kiểm phiếu: Gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Tổ chức việc bầu cử, kiểm phiếu bầu cử và báo cáo kết quả bầu cử tới Đại hội.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và thông báo kết quả biểu quyết từng vấn đề cho Ban thư ký để công bố cho Đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 22/03/2021 đều được quyền tham dự Đại hội, được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội sẽ nhận: Tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử HĐQT/BKS, trên đó có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.
- Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, tích cực tham gia đóng góp vào sự thành công chung của Đại hội.
- Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi Đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo quyền tham dự đại hội có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc. Cổ đông vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm mà Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại điểm b khoản 7 điều 146 của Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 8 điều 20 của Điều lệ công ty.

6. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông có thể đăng ký trước nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Thư ký Đại hội).

- Cổ đông khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, xúc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự đã được thông qua

7. Biểu quyết tại Đại hội

7.1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình họp của đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự họp được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trên đó có đầy đủ thông tin về cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

7.2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Với những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại đại hội: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**. Chủ tọa điều khiển cuộc họp để cổ đông biểu quyết lần lượt một trong hai ý kiến: Tán thành - Không tán thành. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 2 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung (Tán thành - không tán thành) được xem là đồng ý với nội dung đó.
- Với những vấn đề cần bỏ phiếu: Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết trong **Phiếu biểu quyết** đã được gửi cho cổ đông. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết các nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành nộp **Phiếu biểu quyết** có các nội dung đã biểu quyết cho Ban kiểm phiếu biểu quyết hoặc thả vào hòm phiếu.
- Ban kiểm phiếu theo dõi quá trình biểu quyết, thực hiện kiểm phiếu và báo cáo kết quả biểu quyết cho Đoàn chủ tịch để Chủ tọa thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

7.3. Kết quả biểu quyết:

- Nội dung về sửa đổi điều lệ theo Luật DN 2020 sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ chấp thuận từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự Đại hội trở lên.
- Các nội dung biểu quyết khác sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ chấp thuận trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự Đại hội.

7.4. Bầu cử tại Đại hội:

- Thực hiện theo Quy chế bầu cử sẽ được thông qua tại phần bầu cử theo chương trình đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua để việc tổ chức Đại hội được tiến hành thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa

Đặng Văn Giang



Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020; căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, hôm nay ngày 28/04/2021 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả SXKD của Công ty năm 2020, quyết nghị kế hoạch SXKD năm 2021 và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Trước tiên cho phép tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông đã dành thời gian để tham dự Đại hội. Sự có mặt của các quý vị đã góp phần quan trọng vào thành công bước đầu của Đại hội, tôi mong rằng những đề xuất, góp ý mang tính xây dựng và những ý kiến thảo luận thiện chí của quý vị trong quá trình diễn ra Đại hội sẽ là thành công tiếp theo của buổi làm việc ngày hôm nay.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin gửi tới quý vị cổ đông Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2020 và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động chính của công ty

- Lĩnh vực thi công xây lắp tiếp tục là lĩnh vực cốt lõi của Công ty. Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch covid-19 nên đã có những thời điểm hoạt động thi công phải tạm ngừng do thực hiện giãn cách xã hội nhưng khi đủ điều kiện thi công, CBCNV Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện để đảm bảo đúng tiến độ thi công và tiến độ thanh toán.
- Hội đồng quản trị ghi nhận kết quả công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong năm 2020 của Ban Tổng giám đốc khi đã đấu thầu, trúng thầu và ký được nhiều hợp đồng thi công xây lắp với tổng giá trị 1.200 tỷ đồng, tạo nguồn công việc gói đầu cho năm 2021.
- Công tác đầu tư đã đạt được kết quả đáng kể khi Công ty hoàn thành đầu tư dự án BT đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37, thực hiện bàn giao cho tỉnh Hải Dương đúng tiến độ đã cam kết. Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn đã cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện bàn giao đất và công ty đã khởi công triển khai giai đoạn 1 của dự án.

- Công tác quản lý dự án đầu tư: Những tồn tại của các dự án công ty triển khai trước đây đã và đang được Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng nỗ lực giải quyết từng bước, tiến tới hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo an toàn vốn và tài sản, nâng hiệu quả công tác đầu tư trong thời gian tới.
- Dưới sự giám sát của HĐQT, các chỉ tiêu kế hoạch chính được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua được Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc và hoàn thành kế hoạch đề ra như: Tổng giá trị sản lượng toàn công ty tăng 24%, Tổng doanh thu hợp nhất tăng 17%, thu vốn tăng 24%, Lợi nhuận hợp nhất bình quân 8,8%.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi đa số thành viên HĐQT biểu quyết tán thành. Tổng số cuộc họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT là 14 cuộc họp, đã biểu quyết và có những chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau:
 - + Thông qua các nội dung của chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và triển khai tổ chức thành công đại hội.
 - + Triển khai thực hiện trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2020.
 - + Thông qua và ban hành bộ quy chế quản lý nội bộ về các lĩnh vực: Tài chính, quản lý và tổ chức lao động, hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty LICOGI18 tại doanh nghiệp khác.
 - + Thông qua nhân sự đại diện quản lý vốn của Công ty tại các công ty con.
 - + Phê duyệt giai đoạn 1 dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn tại Hải Dương và Dự án khu đô thị mới số 1 xã Huống Thượng, Tp.Thái Nguyên.
 - + Thông qua hạn mức tín dụng trung hạn cấp cho dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn và Tổng hạn mức của công ty năm 2020.
 - + Tổ chức triển khai thực hiện công tác tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - + Một số phê duyệt khác thuộc thẩm quyền.
- Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể:
 - + Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo điều lệ, quy định của pháp luật trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, triệu tập và tổ chức các cuộc họp, kịp thời ban hành nghị quyết, quyết định phục vụ cho tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - + Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực của công ty và các đơn vị thành viên đã chỉ đạo triển khai, giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị, tổ

chức báo cáo, đề xuất, xin ý kiến phê duyệt từ HĐQT Công ty đúng quy định, đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung năm 2020 của toàn Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc Công ty

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Đồng thời Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đều có thành viên hoạt động chuyên trách nên việc phối hợp luôn nhịp nhàng, đúng quy trình.

Trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm, trong phạm vi thẩm quyền của mình HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện tập trung vào các nội dung sau:

3.1. Giám sát về hoạt động kinh doanh

- Hội đồng quản trị đề nghị Tổng giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc cũng tham gia họp giao ban với Ban giám đốc và các đơn vị thành viên để nắm bắt trực tiếp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản trị trong toàn hệ thống, những khó khăn thuận lợi phát sinh trong quá trình điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành và yêu cầu triển khai công việc mới, do đó các đề xuất của Ban điều hành luôn được xử lý kịp thời, hoạt động kinh doanh không bị cản trở, đạt được hiệu quả cao.
- Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đều thể hiện trách nhiệm cao trong điều hành và sự chủ động các phương án thực hiện vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty được triển khai khá tốt, đặc biệt trong bối cảnh dịch covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp trong cả năm 2020.

3.2. Giám sát về tổ chức bộ máy

- HĐQT giám sát công tác quản trị đối với các đơn vị có vốn góp của Công ty từ trên 50% vốn điều lệ trở, hoàn chỉnh bộ máy tổ chức với những đơn vị được Công ty thành lập mới.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát thực hiện quản trị theo chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của HĐQT, BGD và BKS vì quyền lợi của cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

3.3. Giám sát về việc triển khai tăng vốn và sử dụng vốn

- Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện việc tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Do thời gian hoàn thành đợt chào bán kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu, số vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 151.285.200.000 đồng hoàn thành trong quý 1/2021 nên Công ty không thể sử dụng số tiền thu được theo đúng kế hoạch đề ra. Để đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả, sau khi đánh giá và phân tích, ngày 27/01/2021 Hội đồng quản trị đã họp, thống nhất điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định, bảo đảm tối đa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

4. Báo cáo giao dịch của Công ty với các công ty thành viên, giao dịch giữa công ty với công ty có liên quan đến thành viên HĐQT của Công ty năm 2020

4.1. Các giao dịch với các Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6

- Hợp đồng số: 208/2020/HĐTC/LCG18-LCG18.6 ký ngày 20/08/2020 về việc thi công xây dựng phần xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà cho 78 căn biệt thự, liền kề, Shophouse tại dự án KĐT – Du lịch, dịch vụ Bái Tử Long I, thuộc phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng nguyên tắc số 0409/2020/HĐVC ký ngày 04 tháng 09 năm 2020 về việc vận chuyển vật tư thiết bị.
- Hợp đồng nguyên tắc số 2508/2020/HĐVC ký ngày 25 tháng 08 năm 2020 về việc cho thuê cầu bánh lốp phục vụ thi công xây dựng công trình.
- Hợp đồng thuê xe số 01/2020/HĐTX ký ngày 31/03/2020 và Hợp đồng số 16.11.2020/HĐ ký ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc cho thuê xe, máy phục vụ thi công công trình.
- Hợp đồng số 05.10.2020/HĐ – L18-L18.6 ký ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc cho thuê giáo nệm, giảng giáo.

4.2. Hợp đồng, giao dịch với Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.5 (LICOGI18.5)

- Hợp đồng vay vốn số 0710/2020/HĐVV ký ngày 07/10/2020 về việc cho vay vốn. Giao dịch đã được 2 bên thực hiện xong và thanh lý hợp đồng trong năm 2020

4.3. Hợp đồng, giao dịch với Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.3 (LICOGI18.3)

- Hợp đồng vay vốn số 07.110/2020/HĐVV ký ngày 07/10/2020 về việc cho vay vốn.

4.4. Các hợp đồng, giao dịch với Công ty liên kết LICOGI18.7:

- Hợp đồng số 228/2020/HĐTC/LCG18-LCG18.7 ký ngày 22/08/2020 về việc thi công xây dựng phần xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà cho 78 căn biệt thự, liền kề, Shophouse tại dự án Khu đô thị Du lịch, dịch vụ Bái Tử Long I, thuộc phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Hợp đồng số 05/HĐ.TVP ký ngày 02/01/2020 về việc cho thuê văn phòng làm việc tầng 2 tại địa chỉ số 245 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương.
- Hợp đồng số 20.09.2019/HĐ – L18.7-L18 ký ngày 20 tháng 09 năm 2019 về việc cho thuê cầu bánh xích phục vụ thi công xây lắp công trình.

4.5. Các giao dịch khác với cổ đông nội bộ và người có liên quan

- Thực hiện giao dịch theo Hợp đồng số 01/HĐVV/VPID- L18 ký ngày 15/12/2019 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần phát triển hạn tầng Vĩnh Phúc.
- Hợp đồng số 02 ký ngày 06/03/2019 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Đặng Văn Giang.
- Hợp đồng số 07/2020/HĐVV ký ngày 08/05/2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Dương Quốc Khánh.
- Hợp đồng số 12/2020/HĐVV ký ngày 04/06/2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Bà Nguyễn Thị Kim Xinh.
- Hợp đồng số 13/2020/HĐVV ký ngày 11/06/2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Nguyễn Long Điền.
- Hợp đồng số 20/2020/HĐVV ký ngày 13/07/2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Bà Đỗ Thị Nhung.
- Hợp đồng số 28/2020/HĐVV ký ngày 27/07/2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Nguyễn Xuân Hưng.

5. Báo cáo về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020

- HĐQT chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua, không phát sinh chi phí khác.

II. BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016-2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản trị và điều hành hệ thống.

- Sự thay đổi lớn nhất trong nhiệm kỳ vừa qua là việc Hội đồng quản trị quyết định cấu trúc lại hệ thống công ty mẹ - con thông qua việc sáp nhập Công ty LICOGI18.6 vào Công ty LICOGI18. Mục đích của việc sáp nhập để nâng cao năng lực đầu tư của Công ty khi trước đó Công ty LICOGI18 và Công ty LICOGI18.6 đang hợp tác để cùng đầu tư dự án, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu các hợp đồng thi công xây lắp.
- Số lượng các công ty thành viên từ đó cũng có sự thay đổi gồm: Công ty LICOGI18.1, Công ty LICOGI18.3, Công ty LICOGI18.5, Công ty LICOGI18.7 trở thành Công ty liên kết khi Công ty LICOGI18 giảm tỷ lệ sở hữu từ 68,6% xuống 34,34% vốn điều lệ. Đồng thời đầu năm 2020 Công ty thành lập mới Công ty TNHH một thành viên đầu tư và xây dựng số 18.6 với số vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong nhiệm kỳ 2016-2021 đã có sự thay đổi. Trong 2 năm cuối nhiệm kỳ sau khi sáp nhập, thành viên HĐQT tăng từ 5 lên 7 thành viên; Ban Tổng Giám đốc tăng từ 3 lên 8 người.

- Hội đồng quản trị đã hoàn tất và ban hành bộ quy chế quản lý nội bộ, từng bước chuẩn hóa quy trình, giúp Ban điều hành có cơ sở thực hiện các hoạt động của Công ty một cách bài bản, nâng cao chất lượng giám sát của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị kiện toàn lại nhân sự đại diện quản lý vốn của công ty tại các doanh nghiệp công ty có góp vốn và hoàn thiện Quy chế hoạt động của người đại diện quản lý vốn để làm cơ sở pháp lý cho Người đại diện quản lý vốn thực hiện các công việc của mình.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu chính đề ra trong nhiệm kỳ.

- Chủ trương của Hội đồng quản trị công ty mẹ khi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con là hỗ trợ về công việc và tài chính cho các công ty con trong giai đoạn đầu mới cổ phần hóa, các công ty con phải từng bước tự nâng cao năng lực cạnh tranh của mình để tìm kiếm việc làm, đầu tư và tích lũy.
- Thực hiện đúng chủ trương này, các công ty con đã hoàn toàn chủ động trong việc tìm kiếm và ký kết các hợp đồng xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp và khai thác thành công được nhiều dự án/công trình có giá trị lớn, thời gian thi công dài, đồng thời mở rộng thị trường xây lắp và chuyển sang lĩnh vực đầu tư như:
 - + Công ty LICOI 18.1 đầu tư thành công dự án KĐT Cầu Sến, dự án LICOI18.1 TOWER, đầu tư và tham gia đầu tư xây dựng một số nhà máy thủy điện, trong đó có dự án Nhà máy thủy điện Huachang đã hoàn thành và phát điện.
 - + Công ty LICOI 18.3 hoạt động xây lắp chính là thị trường có vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư kho xưởng, đầu tư dự án thủy điện Mường Khương, dự án đã hoàn thành xây dựng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia.
 - + Công ty LICOI18.5 đã đầu tư kho xưởng cho thuê.
- Trong nhiệm kỳ qua, các công ty đều đã thực hiện tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng. Cụ thể:
 - + Vốn điều lệ Công ty mẹ: Từ 54 tỷ đồng năm 2016 lên thành 229,88 tỷ đồng vào 31/12/2020 và hiện tại là 381,165 tỷ đồng.
 - + Vốn điều lệ của các đơn vị thành viên:

TT	Tên công ty	Đơn vị tính	Vốn điều lệ đầu nhiệm kỳ (2016)	Vốn điều lệ cuối nhiệm kỳ (31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ
1.	Công ty LICOI18.1	Tỷ đồng	30,0	75,0	51%
2.	Công ty LICOI18.3	Tỷ đồng	25,0	50,0	51%
3.	Công ty LICOI18.5	Tỷ đồng	25,0	25,0	51%
4.	Công ty LICOI18.7	Tỷ đồng	20,0	20,0	34,34%
5.	Cty TNHH MTV LICOI18.6	Tỷ đồng		10,0	100%

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Mục tiêu trong nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã được đặt ra đó là Công ty với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển đến nay đã hội tụ đủ sức mạnh, kinh nghiệm và uy tín đón bắt thời cơ và vận hội mới, trở thành một công ty mẹ-con hàng đầu hoạt động trên lĩnh vực xây lắp, kinh doanh bất động sản và vật liệu xây dựng, trở thành công ty phát triển bền vững, đủ sức mạnh cạnh tranh trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ đổi mới.
- Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển dài hạn trên cơ sở đánh giá được lĩnh vực nào là thế mạnh của Công ty. Công ty sẽ vẫn tập trung vào giá trị cốt lõi của công ty là thi công xây lắp với mảng xây lắp chính là thi công cầu đường, đồng thời sẽ chủ động hoặc phối hợp với các đơn vị thành viên tham gia đấu thầu các gói thầu thi công dân dụng, nhà cao tầng.
- Nghiên cứu đầu tư vào các dự án bất động sản có quy hoạch hạ tầng xã hội và kết nối giao thông đồng bộ, tính pháp lý của dự án rõ ràng, hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp có uy tín, có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản để đầu tư một cách có hiệu quả để dần nâng cao hơn nữa tỷ trọng đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản trong cơ cấu ngành nghề lên ít nhất là 30%, mức tăng trưởng về doanh thu, tài sản dự kiến tăng từ 20%~30% trong nhiệm kỳ.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, chuẩn hóa hơn nữa các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty để đảm bảo các hoạt động của công ty được thực hiện một cách có hiệu quả và tuân thủ các quy định của điều lệ công ty và pháp luật.
- Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Định hướng hoạt động chính của HĐQT năm 2021

- Trong bối cảnh cả thế giới và Việt nam có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đặc biệt là những tác động của đại dịch Covid-19 lên nền kinh tế, Hội đồng quản trị Công ty vẫn quyết tâm đặt mục tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Tỷ Đồng)	Dự kiến tỷ lệ % tăng so với năm 2020
1	Tổng giá trị sản lượng hợp nhất	2.570,0	+ 30%
2	Tổng Doanh thu hợp nhất	2.112,0	+ 20%
3	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền bình quân	9,5%	+7%

- Để đạt được mục tiêu của năm 2021, HĐQT sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- + Các cuộc họp thường kỳ: HĐQT sẽ đảm bảo duy trì các cuộc họp thường kỳ theo quý để xem xét việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- + Đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT: Căn cứ nội dung đề xuất của Tổng giám đốc và điều kiện thực tế, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét thông qua những nội dung đó.
- + Tập trung quản trị các nguồn lực của Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của công ty cho phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi và quy định của luật doanh nghiệp 2020 và luật chứng khoán 2019 nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành.
- + Rà soát và từng bước hoàn thiện công tác đào tạo nội bộ hướng đến nâng cao năng lực, kỹ năng của người lao động. Đặc biệt chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của người đại diện quản lý vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên và đội ngũ cán bộ kế cận sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ khi công ty triển khai các dự án đầu tư.
- + Các thành viên HĐQT tiếp tục chủ động triển khai nhiệm vụ và thực hiện báo cáo kết quả công việc đã được phân công trong Hội đồng quản trị.
- + Tổ chức giám sát và quản lý thực hiện đầu tư hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ công ty.

Thưa các quý vị cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng sự đồng thuận, ủng hộ và tín nhiệm của các cổ đông sẽ là động lực to lớn giúp Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình để góp phần vào sự thành công chung của Công ty, nâng cao giá trị đầu tư cho quý vị cổ đông theo sứ mệnh đã đề ra.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành cam kết tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, lường trước khó khăn, mở rộng khai thác có hiệu quả các quan hệ khách hàng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, là nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo đưa Công ty ngày càng phát triển một cách ổn định và bền vững.

Kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đặng Văn Giang

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá chung

- Nhìn lại năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh vẫn bùng phát và diễn biến rất phức tạp, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ. Những tác động tiêu cực đó đã làm hàng triệu lao động của các ngành nghề mất và thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập và ngành xây lắp cũng không nằm ngoài tác động đó. Nhiều dự án phải dừng thi công do nằm trong vùng dịch, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài bị đình trệ do Chủ đầu tư không thể sang VN,... đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty.
- Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban Tổng giám đốc Công ty đặt quyết tâm thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, cùng phát huy được sức mạnh tập thể, xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó, khí thế thi đua sản xuất kinh doanh sôi nổi và tinh thần nhiệt huyết với công việc trong cán bộ, nhân viên của toàn công ty.
- Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện cả năm, khẳng định rằng chúng ta đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu như giá trị sản lượng, doanh thu, thu vốn và cổ tức của năm 2020, đảm bảo việc làm cho người lao động, các chế độ như lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động được thực hiện đầy đủ.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 (lấy tròn số)

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %TH/KH
A	Kết quả kinh doanh hợp nhất			
1	Giá trị sản lượng	1.856,0	2.294,3	123,62
2	Tổng doanh thu	1.708,0	1.993,36	116,71
3	Tổng thu vốn	1.722,9	2.141,76	124,31
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	341,0	260,68	76,45
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	26,7	30,85	115,54
6	Lợi nhuận trước thuế	41,0	26,117	63,83
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân	9,3%	8,8%	94,62

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ %TH/KH
B	Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:			
1	Giá trị sản lượng	450,0	515,625	114,58
2	Tổng doanh thu	473,0	456,40	96,49
3	Tổng thu vốn	452,0	610,13	134,98
4	Tổng mức đầu tư dự án	330,0	248,22	75,22
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	8,5	11,383	133,92
6	Lợi nhuận trước thuế	21,5	12,988	60,4
7	Tỷ lệ cổ tức	5%	5%	100

3. Đánh giá các hoạt động chính của công ty

3.1. Đánh giá công tác thi công xây lắp toàn hệ thống và của Công ty mẹ

- Hệ thống Công ty LICOGI18 gồm có Công ty mẹ, 4 đơn vị thành viên và 1 công ty liên kết. Hoạt động chính của các đơn vị thành viên là hoạt động xây lắp. Năm 2020 tiếp tục là một năm thành công đối với các đơn vị thành viên khi tất cả các chỉ tiêu đề ra đều đã được hoàn thành vượt mức, góp phần hoàn thành kế hoạch hợp nhất toàn hệ thống. Cụ thể:
 - + Công ty LICOGI18.1: Doanh thu đạt 369,8 tỷ, tăng 15,56% so với kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 12%.
 - + Công ty LICOGI18.5: Tổng doanh thu đạt 334,2 tỷ đồng tăng 11,4%. Tuy không có mức tăng đột phá nhưng Công ty LICOGI18.5 luôn đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, chắc chắn duy trì ở mức 10~15%/năm ở các chỉ tiêu chính, đảm bảo tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 12%.
 - + Công ty LICOGI18.3: Là một Công ty thành viên phát triển rất mạnh trong những năm qua. Công ty LICOGI18.3 đã thành lập Phòng Thiết Kế để có thể tham gia đấu thầu trọn gói từ thiết kế đến thi công công trình nhằm đồng bộ các quy trình thực hiện, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu năm 2020 đạt được 840,8 tỷ đồng, tăng 70% so với kế hoạch. Thu vốn đạt 861 tỷ đồng tăng 83%, tỷ lệ cổ tức chi trả 12% theo đúng kế hoạch.
 - + Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6: Đây là công ty thành viên mới được thành lập và bắt đầu hoạt động từ tháng 3/2020 với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng do Công ty mẹ LICOGI18 là Chủ sở hữu. Lĩnh vực hoạt động chính là thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp. Tuy mới nhưng năm 2020 Công ty LICOGI18.6 đã xây dựng kế hoạch và thực hiện đạt các kết quả như: Giá trị sản lượng đạt 28,6 tỷ đồng, doanh thu đạt 26,9 tỷ, thu vốn đạt 11,1 tỷ đồng.
- Đánh giá công tác xây lắp tại Công ty mẹ: Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp thị ở các địa bàn truyền thống, đồng thời mở rộng tiếp thị ở các địa bàn mới. Ban Tổng giám đốc xác định rằng thành công trong tìm kiếm việc làm cũng chính là nền tảng cho mọi thành công khác của Công ty. Từ mục tiêu đó nên năm 2020 tiếp tục là một năm thành công trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm khi Công ty đã tham gia đấu thầu, trúng thầu và ký được 8 hợp đồng thi công xây lắp với tổng giá trị là

1.200 tỷ đồng, trong đó có các hợp đồng có giá trị lớn như: Công trình thi công Cầu Đầm vạc (132 tỷ đồng); Gói thầu số 5: Thi công xây lắp và cung cấp thiết bị lắp đặt công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt tại nút giao đường dẫn Cầu Hàn, đường Ngô Quyền và Quốc lộ 5, Tp.Hải Dương (364 tỷ đồng); Cầu Vĩnh Tuy - Giai đoạn 2 (114 tỷ đồng), Cầu Dinh (101 tỷ đồng), công trình thi công, hoàn thiện khu biệt thự, shophouse thuộc Khu đô thị dịch vụ du lịch Bái Tử Long, Cẩm phả, Quảng ninh (325 tỷ đồng).

- Công ty đã hoàn toàn chủ động công nghệ thi công và nguồn lực để có thể đáp ứng được các yêu cầu về đẩy nhanh tiến độ thi công, như công trình Cầu Mây tại Hải Dương và Cầu Dinh tại Hải Phòng là một trong số những hợp đồng được ký mới và triển khai thi công trong năm 2020, Công ty đã đặt mục tiêu hoàn thành trước tiến độ 2 tháng/tổng tiến độ 12 tháng, dự kiến công trình hoàn thành vào tháng 5/2021.
- Với 15 công trình Công ty đang triển khai thi công trong năm 2020 đạt giá trị sản lượng 515 tỷ đồng, các Ban điều hành, đội thi công và phòng ban trong công ty luôn chủ động phối hợp lập kế hoạch, triển khai thực hiện và hoàn thành theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư, như công trình Cầu Mây, đường BT cầu Hàn đã được bàn giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật cho Chủ đầu tư.
- Tuy nhiên cũng có những công trình Chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn phải tạm dừng thi công như công trình Đường trục chính KCN Bến Phà Rừng (Hải phòng), có dự án do vướng mặt bằng không triển khai được như công trình Nút giao Ngọc Hội, dự án Xóm Cũi (Tp.HCM). Việc dừng hoặc thi công cầm chừng ở những công trình này cũng đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

3.2. Công tác đầu tư dự án

Năm 2020 công tác đầu tư đã đạt được thành công nhất định đối với dự án BT đường dẫn Cầu Hàn với QL37 và dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn. Đây là cơ sở để Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển các dự án đầu tư trong tương lai.

Tuy nhiên điểm hạn chế trong lĩnh vực đầu tư bất động sản là thủ tục hành chính rất phức tạp, thường phải kéo dài thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án.

Công tác đầu tư dự án năm 2020 được Ban Tổng giám đốc tập trung vào các dự án sau:

1. Dự án đầu tư XD đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37 theo hình thức hợp đồng BT

- Dự án BT đầu tư xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37 với chiều dài toàn tuyến là 6,28 km, công trình đường giao thông cấp III, thuộc địa bàn huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đến nay dự án đã hoàn thành theo đúng cam kết với tỉnh Hải Dương và chính thức thông xe 15/7/2020.
- Tổng mức đầu tư cho Dự án là 230 tỷ đồng, giá trị đã được Sở giao thông Hải Dương nghiệm thu đến hết 31/12/2020 là 203 tỷ đồng, trong đó giá trị được đối trừ sang chuyển quyền sử dụng đất dự án đối ứng Khu đô thị Bắc Cầu Hàn là 173 tỷ đồng (giai đoạn 1)

2. Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn

Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn có diện tích 85,25ha thuộc địa bàn xã Minh Tân, huyện Nam Sách và xã An Thượng, thành phố Hải Dương với tổng mức đầu tư là 1.140 tỷ đồng Ban lãnh đạo Công ty xác định đây là dự án đầu tư trọng điểm Công ty trong giai đoạn tới,

việc hoàn thành các thủ tục sớm sẽ quyết định sự thành công và hiệu quả của dự án, đồng thời nâng cao vị thế của công ty trên thị trường đầu tư và kinh doanh bất động sản. Do đó năm 2020 Công ty tập trung triển khai thủ tục pháp lý của dự án, kết quả đạt được:

- Dự án được giao đất đợt 1 với diện tích 44,15ha theo quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 31/08/2020 của UBND tỉnh Hải Dương.
- Dự án đã được phê duyệt giá đất và phương án thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất đợt 1 tại Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương.
- Công tác bồi thường GPMB: Lũy hết năm 2020 dự án đã chi trả được 133,6 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB tương ứng với diện tích 54,2ha. Tính đến hết 31/3/2021, dự án đã chi trả được 186,6 tỷ đồng tương ứng với diện tích 71,2ha. Công ty đang tập trung GPMB phần diện tích còn lại và làm việc với tỉnh Hải Dương để giao đất và xác định giá đất đợt 2.
- Công tác thiết kế BVTC: Đã được thẩm tra, thẩm định và được cấp phép thi công.
- Công tác huy động vốn: Công ty đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh, theo phương án số vốn vay 462 tỷ đồng, thời gian vay và trả nợ là 4 năm.
- Dự án đã khởi công giai đoạn 1 vào ngày 21/02/2021. Giá trị thực hiện lũy kế các công việc của dự án đến hết năm 2020 là 154,3 tỷ đồng.

3. Dự án Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng, Tp. Thái Nguyên

Dự án Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên có diện tích 19,8ha với tổng mức đầu tư là 508,5 tỷ đồng. Lũy kế hết năm 2020, dự án đã thực hiện:

- Nộp ngân sách nhà nước 21,5 tỷ đồng (bao gồm: tạm nộp tiền sử dụng đất 20 tỷ đồng, giá trị nộp ngân sách: 0,5 tỷ đồng, hoàn trả ngân sách ứng trước trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư: 1,02 tỷ đồng).
- Công tác bồi thường GPMB: Đã chuyển tiền bồi thường GPMB để thực hiện chi trả cho các hộ dân là 26,7 tỷ đồng, tương ứng với diện tích 6,2ha.
- Giá trị thực hiện lũy kế các công việc của dự án đến hết năm 2020 là 41,6 tỷ đồng và đến nay là 49,05 tỷ đồng.

4. Dự án khu nhà ở công nhân và người có thu nhập thấp tại phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đến hết năm 2020, dự án được UBND tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lô OCN1, (khu đất mà Công ty đã đầu tư tòa chung cư CT1.1)
- Với tòa chung cư CT1.1: Sở xây dựng đã thẩm định xong giá bán, công ty đang hoàn thiện thủ tục để đề nghị cấp giấy chứng nhận cho người dân. Việc bán các căn hộ này rất chậm nên công ty xem xét đề xuất với tỉnh chuyển quy hoạch dự án từ cao tầng xuống thấp tầng. Nếu không chuyển đổi được, Công ty xem xét để trả lại dự án cho tỉnh.

5. Dự án Trung tâm thương mại và phát triển nhà ở (Chung cư Quang Minh) tại Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Dự án có 132 căn hộ đã bàn giao cho các hộ dân đưa vào sử dụng từ năm 2008. Công ty đang làm việc với các Sở Ban ngành, đặc biệt là Sở TNMT để hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước sau đó làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng căn hộ ở cho các hộ dân, dự kiến trong năm 2021 sẽ xong.
6. *Dự án Tổ hợp công trình hỗn hợp dịch vụ thương mại văn phòng và nhà ở cao tầng CT7 thuộc KĐT mới Thịnh Liệt do Tổng công ty LICOGI làm Chủ đầu tư.*
- Công ty thực hiện đầu tư theo hợp đồng đầu tư xây dựng dự án cấp 2 đối với Lô đất CT7 thuộc KĐT mới Thịnh Liệt. Mặc dù phần lớn diện tích lô đất CT7 hiện đã hoàn thành giải phóng mặt bằng nhưng đến hết năm 2020 dự án vẫn chưa được Thành phố giao đất cho Chủ đầu tư, hiện Chủ đầu tư đang tập trung hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và dự kiến khởi công dự án vào cuối năm 2021.
7. *Dự án Khu biệt thự nhà vườn kết hợp du lịch sinh thái trồng rừng và nạo vét Hồ Lụa. tại xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, Hà Nội)*
- Đến hết năm 2020 dự án vẫn chưa triển khai do đang chờ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên cơ sở Quy hoạch chung khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc đã được phê duyệt. Công ty thống nhất với Công ty Mạnh Đạt phương án hoàn trả tiền nợ gốc và lãi vay tương ứng khoảng 7.200m² đất biệt thự khu B của dự án hoặc Công ty sẽ nhận lại tiền gốc và lãi theo Điều 6 Hợp đồng số 02/2014/HĐVV-L18.

3.3. Công tác đầu tư tài chính

- Năm 2020 Công ty thành lập Công ty TNHH một thành viên đầu tư và xây dựng số 18.6 (tên giao dịch: LICOGI18.6) với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng để thực hiện các hợp đồng thi công các công trình xây dựng dân dụng. Tuy mới thành lập nhưng bước đầu Công ty LICOGI18.6 hoạt động đã có lợi nhuận.
- Công ty vẫn duy trì tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ tại các công ty thành viên. Trong năm 2020 các công ty con, công ty liên kết đều hoạt động có lãi

3.4. Công tác tổ chức nhân sự

- Trong năm công ty cũng đã đánh giá lại cán bộ, nhân viên; tuyển dụng, điều chuyển, bố trí lại nhân sự giữa các phòng ban, công trường cho phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng cá nhân để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Hoàn thành xây dựng và ban hành một số quy định như: Hệ thống thang bảng lương và các khoản hỗ trợ bổ sung; Quy định về chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động; Quy định về đánh giá xếp loại lao động, quy định về khen thưởng, kỷ luật.

3.5. Báo cáo công tác tăng vốn điều lệ

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ và Nghị quyết của HĐQT về triển khai phương án tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Ban Tổng giám đốc đã chuẩn bị và trình hồ sơ xin phát hành và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận

chào bán cổ phiếu số 276/GCN-UBCK ngày 26/11/2020 để cho phép Công ty thực hiện việc chào bán.

- Kết quả chào bán: Tổng số cổ phiếu đã phân phối là **15.128.520** cổ phiếu, bằng 65,81% tổng số cổ phiếu được phép phát hành, tương đương tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu 151.285.200.000 đồng. Nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty sau đợt chào bán là: **381.165.280.000 đồng** (*Ba trăm tám mươi một tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Công ty đã thực hiện hoàn chỉnh việc đăng ký lưu ký bổ sung cho toàn bộ 15.128.520 cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam vào ngày 22/02/2021; thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 66/QĐ-SGDCK của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội ngày 8/3/2021 và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cho toàn bộ số cổ phiếu này vào ngày 26/03/2021.
- Căn cứ phương án sử dụng vốn đã được HĐQT điều chỉnh, kết quả sử dụng vốn thu được tính đến ngày 31/3/2021 như sau:

+ Thanh toán một phần khoản nợ của Công ty với Ngân hàng BIDV, cụ thể:

Ngân hàng	Số tiền dự kiến trả theo phương án tăng vốn (đồng)	Số tiền đã trả (đồng)	Tỷ lệ TH
BIDV - CN Quang Minh	31.972.378.051	31.972.378.051	100%
BIDV - CN Bắc Hải Dương	14.197.366.667	14.197.366.667	100%

+ Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến thanh toán theo phương án tăng vốn (đồng)	Số tiền đã thanh toán (đồng)	Tỷ lệ TH
Trả cho các nhà cung cấp vật tư: Cát, đá, xi măng, sắt thép, bê tông, thảm nhựa, ...	77.570.436.323	57.809.103.985	74,52%
Trả cho các nhà cung cấp vật tư nhập ngoại:	6.000.000.000	3.769.169.144	62,82%
Chi trả một phần lương cho CBCNV, người LĐ.	21.545.018.959	16.257.189.004	75,45%

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Căn cứ kế hoạch của các công ty thành viên, tình hình thực hiện khối lượng công việc được chuyển sang và công việc dự kiến tìm kiếm trong năm 2021;

Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 hợp nhất toàn công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kế hoạch SXKD hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.570,0	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.112,0	
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	2.077,96	
4	Tổng mức đầu tư XDCB	Tỷ đồng	528,5	
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	36,5	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,0	
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân	%	9,5%	

1.2. Kế hoạch SXKD Công ty LICOGI18:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	950,00	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	726,00	
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	720,00	
4	Tổng mức đầu tư XDCB	Tỷ đồng	440,0	
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	25,0	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,0	
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến:	%	7,5%	

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

2.1. Công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng, ban chức năng để đảm bảo không chỉ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty mẹ mà còn thực hiện tốt và hiệu quả trong việc tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban lãnh đạo các công ty thành viên.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tuyển dụng nhân sự có chất lượng, có trình độ chuyên môn phù hợp. Tổ chức đào tạo dưới hình thức cử tham dự các lớp tập huấn hoặc tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cấp lãnh đạo và các cán bộ nhân viên.
- Xây dựng cơ chế tiền lương, chế độ đãi ngộ để khuyến khích cán bộ, nhân viên làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện công tác cấp chứng chỉ quản lý dự án cho các cán bộ phụ trách (nếu cần) đảm bảo năng lực quản lý dự án Công ty triển khai.
- Phát động các phong trào thi đua toàn công ty để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021, tổ chức đánh giá và đề xuất lên HĐQT khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích cao trong việc góp phần hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục duy trì và phát huy công tác tuyên truyền vận động cán bộ, nhân viên, người lao động tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, phát triển công tác đoàn thể, đẩy mạnh hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

2.2. Công tác xây lắp

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tổ chức tốt công tác đấu thầu, đặc biệt là việc đấu thầu qua mạng.
- Tính toán tối ưu hóa biện pháp thi công, khai thác thế mạnh hiện có của Công ty, duy trì và mở rộng thêm các mối quan hệ tìm việc để đảm bảo nguồn công việc cho năm nay và những năm tiếp theo. Trong đó đặc biệt quan tâm đến những công trình có vốn thanh toán, điều kiện thi công phù hợp với khả năng của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, chất lượng công trình và an toàn lao động. Quản lý chặt chẽ khối lượng tại các công trình, có giải pháp đảm bảo sản lượng, doanh thu. Chỉ đạo và trực tiếp giải quyết các vướng mắc về công tác nghiệm thu thanh toán, trượt giá, đáp ứng yêu cầu dòng tiền và hiệu quả. Có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ với các dự án đã hoàn thành, quyết toán dứt điểm với Chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các Ban điều hành, đội thi công tại các công trình để đảm bảo tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ quy trình cấp phát, huy động vật tư, thiết bị giữa Công ty và công trường, đảm bảo các dự án thi công thông suốt.

2.3. Công tác đầu tư:

- Tập trung ưu tiên dự án đầu tư trọng điểm như:
 - + Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn: Tiếp tục triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý dự án, hoàn thành công tác bồi thường GPMB, hoàn thành thủ tục giao đất và phê duyệt giá đất đợt 2 của dự án. Tập trung triển khai thi công xây dựng, dự kiến giá trị thực hiện năm 2021 khoảng 375 tỷ đồng.
 - + Đối với dự án Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên: Hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt dự án, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế BVTC, lựa chọn các nhà thầu. Phối hợp với đơn vị có liên quan tập trung thực hiện và cơ bản hoàn thành công tác bồi thường GPMB, Dự kiến giá trị thực hiện năm 2021 khoảng 65 tỷ đồng.
- Lựa chọn các đơn vị tư vấn (về thiết kế, giám sát, bán hàng,...), các nhà thầu thi công có kinh nghiệm, năng lực, thương hiệu để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm đầu tư.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản lý chất lượng, kỹ thuật công trình. Xây dựng tiến độ thi công hợp lý, tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, nghiệm thu thanh toán đúng quy định.
- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với các dự án công ty đã đầu tư.
- Tăng cường giám sát việc triển khai dự án đối với các dự án công ty tham gia góp vốn như dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, dự án Hồ Lạ. Xây dựng kế hoạch làm việc

thường xuyên với chủ đầu tư các dự án để thông tin kịp thời tiến độ phê duyệt dự án, cũng như thống nhất các bước thực hiện tiếp theo

2.4. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính đáp ứng kịp thời mục tiêu, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm gồm có: hoàn thiện hồ sơ giải ngân vốn vay với ngân hàng, hợp tác và tận dụng nguồn vốn từ các nhà cung cấp.
- Tăng cường thu hồi công nợ để tăng nguồn vốn, tăng khả năng thanh toán và giảm bớt gánh nặng về lãi vay cho Công ty, đặc biệt là các công trình tồn đọng.
- Cân đối tài chính để tiếp tục đầu tư vào các Công ty thành viên khi các đơn vị này tăng vốn điều lệ trong năm 2021 để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ là 51% vốn điều lệ các công ty thành viên.

III. KIẾN NGHỊ

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua: Kết quả kinh doanh năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021 đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ đại hội tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Bùi Thanh Tuyên

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ĐT&XD số 18;
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần ĐT&XD số 18;
- Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm soát năm 2020 tại Công ty cổ phần ĐT&XD số 18 các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nội dung công tác kiểm soát năm 2020

Với 02/3 thành viên chuyên trách, việc trao đổi thông tin về nội dung kiểm soát được các thành viên BKS thực hiện hàng ngày nên công tác kiểm soát diễn ra thường xuyên. Năm 2020, BKS đã thực hiện những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng với chủ đầu tư và các hợp đồng khác; Giám sát giao dịch giữa công ty với đối tượng có liên quan.
- Giám sát tình hình tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết cổ phiếu.
- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Công ty chi trả thù lao Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. Thù lao được chi trả cùng kỳ thanh toán lương cho CBCNV. Ngoài ra, thành viên BKS chuyên trách được công ty chi trả đầy đủ chế độ như người lao động đang làm việc, bao gồm: Chi phí tham gia đóng các khoản bảo hiểm, ăn ca, trang phục, thưởng ngày lễ tết.

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và kiểm soát viên.

Ban kiểm soát được cơ cấu gồm 03 thành viên. Các kiểm soát viên hoạt động độc lập theo nhiệm vụ được phân công, kiểm soát viên không thuộc Phòng TC-KT công ty, không là kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty. Trên cơ sở nội dung hoạt động và kết quả thực hiện, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS phát huy tốt chức năng giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành công ty.

- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có những ý kiến tham mưu, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phòng ban chuyên môn.

- BKS đã thực hiện tổ chức họp định kỳ theo quy định của Luật doanh nghiệp bằng hình thức như họp tập trung, họp trực tuyến, xin ý kiến qua email,... Do có 2/3 thành viên BKS làm việc chuyên trách tại công ty nên việc giải quyết công việc phát sinh rất kịp thời, ngay lập tức. Mọi hoạt động của BKS đều thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS công ty.

- Từng thành viên BKS đều hoàn thành nhiệm vụ được giao; tham gia tất cả các cuộc họp của BKS; tích cực nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát.

PHẦN II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Kết quả giám sát HĐQT

- Trong năm 2020, HĐQT công ty đã tổ chức 14 cuộc họp (bao gồm họp trực tiếp và thông qua xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản) để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và quyết định những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của mình. Sau mỗi cuộc họp, quyết định của HĐQT đều được cụ thể bằng nghị quyết để làm cơ sở Ban Tổng Giám đốc triển khai. 43 Nghị quyết/quyết định của HĐQT đều đúng thẩm quyền, phù hợp và giải quyết những vấn đề thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh (Phụ lục 01: Danh sách Nghị quyết/quyết định của HĐQT kèm theo).

- Các phiên họp HĐQT nói riêng, hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT công ty đều tham gia đầy đủ 100%, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên.

2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc công ty.

- Trên tinh thần chủ động, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh doanh năm 2020, Tổng Giám đốc công ty là người tích cực, năng động, chịu khó, phát huy và khai thác tốt các mối quan hệ tìm kiếm được nhiều công trình/dự án mới trị giá 1.200 tỷ đồng tạo nguồn công việc dồi dào cho năm tiếp theo.

- Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty đoàn kết, đồng lòng, thể hiện trách nhiệm cao trong điều hành và sự chủ động các phương án thực hiện, vì vậy hoạt động

kinh doanh của công ty được triển khai khá tốt, đặc biệt trong bối cảnh dịch covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp trong cả năm 2020.

3. Kết quả giám sát giao dịch phát sinh giữa Công ty với bên liên quan.

- Năm 2019&2020, giữa Công ty với “Người liên quan” phát sinh những giao dịch về vay vốn, giao thầu thi công xây dựng và thuê tài sản, thiết bị. “Người liên quan” gồm: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc – cổ đông lớn của công ty; các đơn vị thành viên trong hệ thống Công ty; một số cá nhân là cán bộ quản lý công ty. Danh mục 18 Hợp đồng kinh tế về các giao dịch với “Người liên quan” tại Phụ lục 02 kèm theo.

- Theo đánh giá của BKS, những giao dịch giữa Công ty với các “Bên liên quan” phát sinh trong năm 2019&2020 đều trên cơ sở chủ trương phê chuẩn của HĐQT, các bên thực hiện ký kết HĐ kinh tế công khai, bình đẳng, phát hành hóa đơn tài chính phản ánh nội dung giao dịch rất rõ ràng, minh bạch theo quy định pháp luật. Các giao dịch này được HĐQT công ty báo cáo tại phiên Đại hội thường niên năm 2021.

4. Giám sát tình hình tài chính

4.1. Kết quả thẩm định BCTC

BKS đã thẩm định BCTC hợp nhất và BCTC riêng của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và thống nhất xác nhận nội dung sau:

- BCTC đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động SXKD và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2020.

- Công tác công bố thông tin về cơ bản thực hiện đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC đối với công ty niêm yết cổ phiếu.

4.2. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính

4.2.1. Kết quả kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD Công ty mẹ	Kết quả SXKD Hợp nhất
1	Doanh thu và thu nhập	493.655,78	2.047.578,71
2	Chi phí	480.667,86	2.021.461,56
3	Lợi nhuận trước thuế	12.987,92	26.117,15
4	Thuế TNDN	(2.246,27)	3.142,25
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.234,19	22.974,90

4.2.2. Tình hình tài chính, tài sản tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Bảng CĐKT Công ty mẹ		Bảng CĐKT Hợp nhất	
		01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
A	TÀI SẢN	1.042.129,65	1.469.716,94	2.219.642,84	2.636.218,70
1	Tài sản ngắn hạn	877.339,47	1.293.014,77	1.634.486,12	2.063.383,21
2	Tài sản dài hạn	164.790,18	176.702,17	585.156,72	572.835,49
B	NGUỒN VỐN	1.042.129,65	1.469.716,94	2.219.642,84	2.636.218,70
1	Nợ phải trả	754.669,29	1.176.255,83	1.826.767,45	2.241.348,40
	- Nợ ngắn hạn	665.592,25	958.295,05	1.587.241,08	1.908.769,07
	- Nợ dài hạn	89.077,04	217.960,78	239.526,37	332.579,33
2	Nguồn vốn CSH	287.460,36	293.461,11	392.875,39	394.870,30

a. Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính chung toàn Công ty

- Trong bối cảnh dịch COVID 19 bùng phát và diễn biến phức tạp trong suốt năm 2020 ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả ngành nghề kinh doanh, nhiều công trình công ty thi công phải tạm dừng do nằm trong vùng dịch, hoặc phải tạm dừng do chủ đầu tư nước ngoài không thể sang Việt Nam, công tác hồ sơ thanh quyết toán, thu vốn cũng gặp nhiều trở ngại do thực hiện giãn cách XH đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 của toàn Công ty.

- Vượt qua nhiều khó khăn, năm 2020 là năm thành công đối với các đơn vị trong hệ thống LICOGI 18. Các đơn vị thành viên đều thực hiện hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Tổng giá trị sản lượng toàn công ty đạt 2.294,3 tỷ đồng/1.856 tỷ đồng tăng 23,62%, Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.993,35 tỷ đồng/1.708 tỷ đồng vượt 16,7%, Thu vốn tăng đạt 2.141,76 tỷ đồng/1.722,9 tỷ đồng vượt 24,3%, các công ty thành viên đều đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, doanh thu cao nhất là Công ty LICOGI 18.3 Doanh thu và thu nhập đạt 851,32 tỷ đồng/500 tỷ đồng kế hoạch, thực hiện vượt 351,32 tỷ đồng tương ứng vượt kế hoạch 70,2%.

- Tổng tài sản hợp nhất toàn công ty tại ngày 31/12/2020 là 2.636,21 tỷ đồng tăng 416,75 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 18,7% so với cuối năm 2019 phù hợp với tốc độ tăng trưởng bình quân hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong năm tài chính 2020. Công ty thành viên có quy mô tài sản lớn nhất là Công ty LICOGI 18.3 682,7 tỷ đồng.

b. Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính Công ty mẹ

- Thi công cầu đường tiếp tục là thế mạnh, là mảng công việc chính mang lại giá trị sản lượng, doanh thu cho công ty.

Trong năm 2020, công ty thực hiện thi công 15 công trình/dự án, giá trị sản lượng đạt 515 tỷ đồng/450 tỷ đồng, tăng 65 tỷ đồng tương ứng tăng 14,4% so với kế hoạch điều chỉnh.

Doanh thu cả năm đạt 456,40 tỷ đồng/473 tỷ đồng đạt 96,49% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế được 12,98 tỷ đồng đạt 60,4% kế hoạch nhưng công ty vẫn đủ nguồn tài chính để chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 5% theo kế hoạch và trích lập các quỹ.

- So với cuối năm 2019, tổng tài sản công ty tăng 427,59 tỷ đồng tương ứng tăng 41,03% từ 1.042,12 tỷ đồng lên 1.469,71 tỷ đồng và là năm thứ hai liên tiếp quy mô tài sản công ty tăng mạnh với tỷ lệ cao.

- Tổng giá trị tài sản ngắn hạn tăng từ 877,33 tỷ đồng lên 1.293,01 tỷ đồng và luôn lớn hơn Nợ ngắn hạn (958,29 tỷ đồng) cho thấy khả năng thanh toán của công ty duy trì tốt.

- Phải thu khách hàng giảm 120,22 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước tăng 168,16 tỷ đồng phản ánh công tác thu vốn của công ty trong năm rất tốt nên ngoài việc duy trì khả năng thanh toán cao, công ty còn có số dư tiền lớn 149,28 tỷ đồng để sẵn sàng chi trả cho những nhu cầu phát sinh cấp thiết. Công ty hiện còn một số khoản phải thu giá trị lớn chưa thể thu hồi dứt điểm, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty đã áp dụng các biện pháp quyết liệt nhưng vẫn chưa giải quyết được như: LICOGI 1 số tiền 8,6 tỷ đồng; LICOGI 20 số tiền: 5,1 tỷ đồng; Công ty CP SXVLXD Kim Sơn số tiền 5,6 tỷ đồng; Công ty MAKSTEEL số tiền 19 tỷ đồng.

- Hàng tồn kho tăng từ 202,23 tỷ đồng đầu năm lên 559,1 tỷ đồng cuối năm; tăng 356,87 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 276,46% là do trong năm công ty tập trung nguồn lực hoàn thành bàn giao dự án BT đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37 làm cơ sở nhận đất dự án KĐT Bắc Cầu Hàn giai đoạn 1, chi trả đền bù GPMB dự án KĐT Bắc Cầu Hàn và Khu đô thị Huống Thượng. Vì vậy, chi phí dở dang đầu tư dự án KĐT Bắc Cầu Hàn và KĐT Huống Thượng chiếm tỷ trọng 74% trong giá trị hàng tồn kho. Chi phí dở dang của những công trình đang thi công tại ngày 31/12/2020 là 123,5 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 22% tổng giá trị hàng tồn kho và bằng 23,9% giá trị sản lượng thực hiện cả năm cho thấy công tác quản lý chi phí và làm hồ sơ thanh toán của các phòng ban rất tốt, góp phần quan trọng cho việc thu vốn, tăng nhanh vòng quay và hiệu quả sử dụng vốn.

- Để kế thừa thương hiệu LICOGI 18.6, trong năm 2020, HĐQT Công ty thành lập thêm công ty con là Cty TNHH MTV đầu tư và xây dựng 18.6, vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Việc góp vốn thành lập Cty LICOGI 18.6 là nguyên nhân chính làm giá trị tài sản dài hạn cuối năm tăng so với đầu năm. Tại ngày 31/12/2020, Cty LICOGI 18.6 có tổng tài sản trị giá là 38,76 tỷ đồng; Doanh thu năm 2020: 26,97 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế: 546,7 triệu đồng đóng góp vào thực hiện kế hoạch lợi nhuận của công ty mẹ.

- Nợ phải trả cuối năm tăng so với đầu năm. Xem xét chi tiết các khoản nợ phải trả cho thấy nợ phải trả tăng chủ yếu do nợ vay ngắn và dài hạn tăng trên 200 tỷ đồng. Dư nợ vay ngắn hạn là 247,41 tỷ đồng tăng 71,54 tỷ đồng Công ty sử dụng thanh toán tiền mua nguyên

vật liệu phục vụ thi công. Dư nợ vay ngắn hạn tăng trong năm làm chi phí lãi vay tăng trên 4 tỷ đồng so với năm ngoái là một trong những nguyên nhân quan trọng làm giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh của công ty năm 2020. Nợ vay trung hạn trong năm tăng từ 89,07 tỷ đồng lên 217,96 tỷ đồng tăng 128,88 tỷ đồng Công ty sử dụng toàn bộ cho công tác đền bù GPMB của dự án KĐT Bắc Cầu Hàn và KĐT Huống Thượng là phù hợp với mục đích và thời hạn vay.

* Công tác đầu tư dự án:

+ Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn: HĐQT xác định dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn là dự án đầu tư trọng điểm của công ty năm 2020 và những năm tiếp theo, thành công của dự án này là nền tảng tạo bước đột phá cho hoạt động kinh doanh của công ty thời gian tới. Vì vậy, năm 2020 Công ty tập trung cao độ nguồn lực hoàn thành dự án BT đường dẫn nối cầu Hàn với quốc lộ 37 đúng thời hạn và được UBND tỉnh Hải Dương bàn giao lần một 44,15ha đất Khu đô thị Bắc Cầu Hàn ngày 31/8/2020. Tính đến ngày 31/03/2021 Công ty đã thực hiện chi trả tiền đền bù GPMB số tiền 186,6 tỷ đồng tương đương khoảng 71,2 ha; dự kiến sẽ hoàn thành công tác GPMB 14 ha đất còn lại trong quý 2/2021. Dự án Khu đô thị Bắc Cầu Hàn đã khởi công giai đoạn 1 ngày 21/2/2021; giá trị đầu tư thực hiện lũy kế đến 31/12/2020 là 384 tỷ đồng (trong đó: Giá trị dự án đường BT là 230 tỷ đồng); giá trị đầu tư thực hiện đến 31/3/2021 là 452 tỷ đồng. Lãnh đạo Công ty đã chuẩn bị đủ nguồn tài chính thực hiện dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

+ Dự án Khu đô thị số 1 xã Huống Thượng – TP Thái Nguyên diện tích 19,8ha, Công ty đã nộp ngân sách số tiền 21,5 tỷ đồng; chi trả tiền bồi thường GPMB 21,3 tỷ đồng tương đương diện tích đất khoảng 5ha. Chi phí đầu tư lũy kế đến 31/12/2020 là 41,6 tỷ đồng; đến 31/3/2021 là 49,05 tỷ đồng.

+ Việc giải quyết những tồn tại của các dự án tạm dừng, chậm triển khai hay rủi ro thủ tục pháp lý được HĐQT, Tổng Giám đốc công ty quyết liệt chỉ đạo nên đã có những kết quả rất tích cực: Dự án Nhà ở XH tại TP Hải Dương đã được cơ quan nhà nước cấp sổ đỏ tổng thể, công ty đang hoàn thiện thủ tục xin cấp sổ đỏ các hộ dân; Dự án Khu đô thị Hồ Lúa lãnh đạo 2 bên đã nhiều lần gặp gỡ thống nhất hình thức thanh toán nợ bằng diện tích đất dự án; Ngày 30/9/2020 Công ty đã nhận được văn bản 490/CV-LICOGI của Tổng LICOGI về kế hoạch triển khai dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt; Dự án Chung cư 12 tầng Quang Minh Công ty đã nộp ngân sách 4,5 tỷ đồng tiền thuê đất từ khi được giao dự án đến hết năm 2020, hiện Công ty đang tích cực làm việc với Sở TNMT Hà Nội để chuyển hình thức sử dụng đất từ thuê sang giao đất có thu tiền sử dụng đất tiến tới xin cấp Giấy chứng nhận cho cư dân và thu nốt 5% giá trị hợp đồng bán căn hộ, số tiền là 2,28 tỷ đồng.

5. Giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

HĐQT và Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc những nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua ngày 22/5/2020, kết quả như sau:

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 6% đúng Nghị quyết đại hội;
- Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 đạt được kết quả như báo cáo nêu trên;
- Công ty ký hợp đồng với VACO là đơn vị kiểm toán BCTC 2020 đúng Nghị quyết đại hội;
- Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng Nghị quyết đại hội;
- HĐQT công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Kết quả tăng vốn điều lệ: Công ty hoàn thành đợt phát hành và thu được số vốn góp là 151.285.200.000 đồng trong quý 1/2021, hoàn thành các thủ tục niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm và thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo quy định.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- BKS được HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty bố trí phòng làm việc riêng với đầy đủ phương tiện để phục vụ công việc.
- Ban kiểm soát tham gia xây dựng, sửa đổi bổ sung các Quy chế quản lý công ty; tham gia cùng các phòng ban chuyên môn giải quyết một số công việc trong phạm vi và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty.
- Trong quá trình làm việc, HĐQT, Tổng Giám đốc và các phòng ban công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên; cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu phản ánh công tác điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Ý kiến đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý công ty xem xét thực hiện.
- Đối với cổ đông, BKS không nhận được phản ánh gì của cổ đông về công tác quản lý, điều hành cũng như hoạt động kinh doanh của công ty.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ SXKD năm 2021, thực hiện đúng Điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất: HĐQT và Ban Giám đốc từ Công ty mẹ xuống các công ty thành viên củng cố mối quan hệ đoàn kết truyền thống; hỗ trợ, chia sẻ mọi mặt hoạt động đặc biệt là công việc và các mối quan hệ.

Thứ hai: Tiếp tục rà soát sửa đổi Điều lệ, các quy chế quản lý từ Công ty mẹ xuống các công ty thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định pháp luật; từng bước nâng cao công tác quản trị, điều hành toàn hệ thống.

Thứ ba: HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thận trọng trong công tác đầu tư, kinh doanh BĐS vì đây là lĩnh vực mới Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm. Cân đối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính đảm bảo an toàn vốn và nâng cao hiệu quả dự án đầu tư.

Thứ tư: Tiếp tục vận dụng các mối quan hệ, áp dụng biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt thu hồi những khoản công nợ tồn đọng.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm soát năm 2020 của Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội.

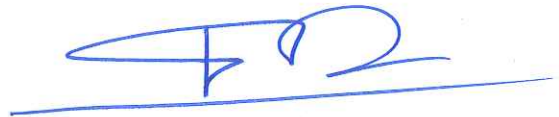
Thay mặt cho Ban kiểm soát, xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng ban Công ty đã hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kính chúc quý vị cổ đông và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



LƯU BÁ THÁI

Phụ lục: 01

Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành năm 2020

TT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1.	02/NQ-HĐQT	10/02/2020	Quyết định về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 31/03/2020
2.	05/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Bổ nhiệm người được ủy quyền công bố thông tin đối với bà Đỗ Thị Nhung.
3.	06/NQ-HĐQT	02/03/2020	Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020 trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua chính thức
4.	07/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Thành lập VP đại diện của Công ty tại Quảng ninh
5.	08/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Quyết định ông Đặng Văn Giang thôi đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty LICOGI18.1
6.	09/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Ủy quyền cho ông Bùi Thanh Tuyên và ông Ngô Văn Nam là đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty thành viên LICOGI18.1
7.	10/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Quyết định ông Đào Đức Tài thôi đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty LICOGI18.3
8.	11/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Ủy quyền cho ông Đặng Văn Giang và ông Nguyễn Long Điền là đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty thành viên LICOGI18.3
9.	12/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Ủy quyền cho ông Trịnh Việt Dũng và ông Đào Đức Tài là đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty thành viên LICOGI18.5
10.	15/QĐ-HĐQT	03/03/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hưng – Phó Tổng giám đốc thường trực đại diện Chủ sở hữu là Công ty LICOGI18 giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHHMTV đầu tư và xây dựng số 18.6
11.	20/NQ-HĐQT	26/03/2020	Thông qua việc hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19
12.	21/NQ-HĐQT	13/04/2020	Giải tỏa cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2018
13.	22/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Quyết định của Chủ tịch HĐQT-Chủ tịch HĐQT thi đua khen thưởng của Công ty v/v khen thưởng phòng Kỹ thuật và Phòng kinh tế kế hoạch hoàn thành tốt công tác đấu thầu công trình.
14.	24/QĐ-HĐQT	03/05/2020	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 22/05/2020.
15.	26/NQ-HĐQT	04/05/2020	Cho vay vốn kinh doanh
16.	29/NQ-HĐQT	11/05/2020	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh

TT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
			năm 2020
17.	30/NQ-HĐQT	12/05/2020	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở Công ty.
18.	39/NQ-HĐQT	02/06/2020	Thông qua hồ sơ và triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
19.	40/QĐ-HĐQT	10/06/2020	Ban hành quy chế quản trị của Công ty
20.	42/NQ-HĐQT	18/06/2020	Quyết định về ngày chốt danh sách và ngày thực hiện thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho người sở hữu cổ phiếu của công ty.
21.	43/NQ-HĐQT	19/06/2020	V/v thông qua biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại cuộc họp HĐQT của Công ty LICOGI18.5
22.	44~46/ QĐ-HĐQT	20/06/2020	Các quyết định về việc phân công Người phụ trách Tổ đại diện quản lý vốn tại các đơn vị thành viên.
23.	48/NQ-HĐQT	04/08/2020	Phê duyệt Dự án Khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn - Giai đoạn 1
24.	49/NQ-HĐQT	04/08/2020	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch quý III/2020
25.	50/NQ-HĐQT	17/8/2020	Giải tỏa cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng do hoán đổi khi sáp nhập công ty
26.	51/NQ-HĐQT	17/8/2020	Thông qua biểu quyết của người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty LICOGI18.3
27.	52/NQ-HĐQT	17/8/2020	Thông qua việc mua cổ phần tăng vốn điều lệ để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% vốn điều lệ tại Công ty LICOGI18.3
28.	53/NQ-HĐQT	18/8/2020	Ban hành “Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty LICOGI18 tại doanh nghiệp khác
29.	54/NQ-HĐQT	18/8/2020	Ban hành “Quy chế quản lý tài chính của Công ty”
30.	55/NQ-HĐQT	18/8/2020	Ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý lao động của Công ty”
31.	57/QĐ-HĐQT	01/9/2020	Trích quỹ khen thưởng tặng quà CBNV nhân ngày quốc khánh 2/9
32.	58/NQ-HĐQT	29/9/2020	Phê duyệt Tổng hạn mức tín dụng 2020-2021 và ủy quyền đại diện ký kết các hồ sơ vay vốn của Công ty tại Ngân hàng BIDV-Chi nhánh Quang Minh
33.	59/NQ-HĐQT	29/9/2020	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 và Tổng hạn mức tín dụng 2020-2021 của Công ty TNHH MTV LICOGI18.6
34.	60/QĐ-HĐQT	27/10/2020	Trích quỹ khen thưởng để khen thưởng 2 phòng ban

TT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
			đã hoàn thành công tác làm bài thầu.
35.	62/NQ-HĐQT	16/11/2020	Phê duyệt phương án xử lý LNCPP của Công ty LICOGI18.6 trước khi sáp nhập
36.	63/NQ-HĐQT	16/11/2020	Phê duyệt phương án xử lý và thu hồi công nợ công trình Cầu tàu 50.000 tấn số 1+2 Nam Triệu
37.	64/QĐ-CTHĐQT	27/10/2020	Trích quỹ khen thưởng để khen thưởng đội ông Nguyễn Xuân Sơn thi công công trình Cầu Đình đảm bảo an toàn, tiến độ
38.	65/NQ-HĐQT	27/11/2020	Phê duyệt kết quả SXKD quý III và thông qua kế hoạch quý IV/2020
39.	67/NQ-HĐQT	30/11/2020	Thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và thực hiện quyền mua.
40.	69/NQ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt phương án vay trung hạn tại ngân hàng BIDV-CN Quang Minh để phục vụ thi công cơ sở hạ tầng dự án KĐT Bắc Cầu Hàn - Giai đoạn 1
41.	71/NQ-HĐQT	16/12/2020	Phê duyệt việc điều chỉnh Tổng hạn mức tín dụng năm 2020-2021 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Quang Minh

Phụ lục: 02

Giao dịch với “Người liên quan” năm 2019, 2020

1. Giao dịch với Công ty LICOGI 18.3

- Hợp đồng vay vốn số 07.110/2020/HDVV ký ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc cho vay vốn ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3.

2. Giao dịch với Công ty LICOGI 18.5

- Hợp đồng vay vốn số 0710/2020/HDVV ký ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc cho vay vốn ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5.

3. Giao dịch với Công ty LICOGI 18.6

- Hợp đồng số: 208/2020/HĐTC/LCG18-LCG18.6 ký ngày 20/08/2020 về việc thi công xây dựng phần xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà cho 78 căn biệt thự, liền kề, Shophouse tại dự án KĐT – Du lịch, dịch vụ Bái Tử Long I, thuộc phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng nguyên tắc số 0409/2020/HĐVC ký ngày 04 tháng 09 năm 2020 về việc vận chuyển vật tư thiết bị giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng nguyên tắc số 2508/2020/HĐVC ký ngày 25 tháng 08 năm 2020 về việc cho thuê cầu bánh lốp phục vụ thi công xây dựng công trình giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng thuê xe số 01/2020/HĐTX ký ngày 31/03/2020 về việc cho thuê xe giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng số 16.11.2020/HĐ – L18-L18.6 ký ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc cho thuê xe, máy phục vụ thi công công trình ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.
- Hợp đồng số 05.10.2020/HĐ – L18-L18.6 ký ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc cho thuê giáo nôm, giảng giáo ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.6.

4. Giao dịch với Công ty LICOGI 18.7

- Hợp đồng số 20.09.2019/HĐ – L18.7-L18 ký ngày 20 tháng 09 năm 2019 về việc cho thuê cầu bánh xích phục vụ thi công xây lắp công trình ký giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7.
- Hợp đồng số: 228/2020/HĐTC/LCG18-LCG18.7 ký ngày 22/08/2020 về việc thi công xây dựng phần xây thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà cho 78 căn biệt thự, liền kề, Shophouse tại dự án KĐT – Du lịch, dịch vụ Bái Tử Long I, thuộc phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7.

- Hợp đồng số 05/HĐ.TVP ký ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc cho thuê văn phòng làm việc tầng 2 tại địa chỉ số 245 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7.

5. Giao dịch vay vốn Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV/VPID-L18 ngày 15/12/2019

6. Giao dịch vay vốn với cá nhân

- Hợp đồng số 02 ký ngày 06 tháng 03 năm 2019 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Đặng Văn Giang.

- Hợp đồng số 07/2020/HDVV ký ngày 08 tháng 05 năm 2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Dương Quốc Khánh.

- Hợp đồng số 12/2020/HDVV ký ngày 04 tháng 06 năm 2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Bà Nguyễn Thị Kim Xinh.

- Hợp đồng số 13/2020/HDVV ký ngày 11 tháng 06 năm 2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Nguyễn Long Điền.

- Hợp đồng số 20/2020/HDVV ký ngày 13 tháng 07 năm 2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Bà Đỗ Thị Nhung.

- Hợp đồng số 28/2020/HDVV ký ngày 27 tháng 07 năm 2020 về việc vay vốn giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Nguyễn Xuân Hưng.

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*V/việc: Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhiệm kỳ 2021-2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;

Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18:

- Hội đồng quản trị Công ty có từ 5 đến 11 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm.

Để đáp ứng như cầu quản trị của Công ty trong chiến lược phát triển giai đoạn tới, Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là: 05 (năm) thành viên
2. Số lượng thành viên BKS Công ty là: 04 (bốn) thành viên
3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS là 05 năm, từ 2021-2026

Kính trình Đại hội thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về việc: Giới thiệu nhân sự để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ Thông báo về điều kiện, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử đại diện vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
- Căn cứ hồ sơ của các cổ đông/nhóm cổ đông gửi về Hội đồng quản trị Công ty.

Qua xem xét, đánh giá và đối chiếu hồ sơ của ứng viên với điều kiện và tiêu chuẩn đề ra, Hội đồng quản trị đã lập danh sách ứng viên và xin giới thiệu với Đại hội để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau nhiệm kỳ 2021-2026 như sau

I. NHÂN SỰ ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GỒM CÁC ÔNG CÓ TÊN DƯỚI ĐÂY

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác hiện tại
1	Đặng Văn Giang	1959	Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021
2	Bùi Thanh Tuyên	1972	Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021- Tổng giám đốc Công ty LICOGI18
3	Trịnh Việt Dũng:	1958	Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021, Chủ tịch HĐQT Công ty VPID
4	Nguyễn Xuân Hưng	1974	Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021 - Phó tổng giám đốc Công ty.
5	Nguyễn Ngọc Chung	1976	Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021- Phó tổng giám đốc Công ty

II. NHÂN SỰ ĐỀ CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT GỒM CÁC ÔNG/BÀ CÓ TÊN DƯỚI ĐÂY

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác hiện tại
1	Lưu Bá Thái	1978	Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021
2	Nguyễn Ngọc Lan	1984	Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021, Phó Tổng giám đốc Công ty VPID
3	Thân Thị Len	1956	Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021
4	Bùi Công Phách	1958	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18

Kính trình Đại hội thông qua danh sách nhân sự để thực hiện việc bầu cử tiếp theo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
Đặng Văn Giang

TRÍCH NGANG DANH SÁCH ỨNG VIÊN
ĐỀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2016-2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chỗ ở hiện tại	Chức vụ hiện nay tại Công ty LICOGI18	Chức vụ hiện nay tại các doanh nghiệp khác
1	Đặng Văn Giang	13/09/1959	Thạc sỹ QTKD - KSXĐ	Số 18, TT Đại học kiến trúc, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	Chủ tịch HĐQT Công ty LICOGI18.3
2	Bùi Thanh Tuyên	13/01/1972	Thạc sỹ -KS cầu đường	TT24, Vinhomes Greenbay, P.Mễ Trì, nam Từ Liêm, Hà Nội	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021- Tổng Giám đốc Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty LICOGI18.1 và Công ty LICOGI18.7
3	Trịnh Việt Dũng	15/02/1958	Tiến sỹ kỹ thuật	Số 47, Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	Chủ tịch HĐQT Công ty VPID và Công ty LICOGI18.5
4	Nguyễn Xuân Hưng	25/03/1974	Kỹ sư xây dựng cầu hầm	Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty	Chủ tịch Công ty LICOGI18.6
5	Nguyễn Ngọc Chung	12/09/1976	Kỹ sư xây dựng cầu hầm	Khu đô thị Nam Trung Yên, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 Phó Tổng Giám đốc Công ty	

TRÍCH NGANG DANH SÁCH ỨNG VIÊN
ĐỀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2016-2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chỗ ở hiện tại	Chức vụ hiện nay tại Công ty LICOGI18	Chức vụ hiện nay tại các doanh nghiệp khác
1	Lưu Bá Thái	26/11/1978	Cử nhân tài chính-kế toán	Số nhà 14/99, đường Ngô Quyền, P.Phạm Ngũ Lão, Tp.Hải Dương, Hải Dương	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021	Trưởng Ban kiểm soát Công ty LICOGI18.1; LICOGI18.3
2	Nguyễn Ngọc Lan	18/10/1984	Thạc sỹ kinh tế	Chung cư Bohemia, Nguyễn Huy Tưởng-Lê Văn Thiêm, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty VPID
2	Thân Thị Len	20/07/1956	Trung cấp kế toán	Chung cư Ecodream, Tân triều, Thanh trì, Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021	Thành viên Ban kiểm soát Công ty LICOGI18.5, LICOGI18.1,
3	Bùi Công Phách	13/5/1958	Trung cấp kế toán	Khu đô thị Văn Phú, P.Phú La, Q.Hà Đông, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
V/V: Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;

Để thực hiện công tác bầu cử HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Dự thảo Quy chế bầu cử kèm theo

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Dạng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18 NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Luật chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành luật chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Điều 1. NGUYÊN TẮC BẦU

1. Bầu cử đúng luật, đúng điều lệ hiện hành của Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
4. Mỗi lần bầu cử, mỗi cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
5. Ban kiểm phiếu do Chủ toạ đề cử và được Đại hội thông qua.
6. Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu theo mã số của cổ đông. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

Điều 2. ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ VÀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Các cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tỷ lệ được đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và Thông báo của Hội đồng quản trị về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử theo mẫu của Công ty. Dựa trên hồ sơ ứng cử hoặc đề cử của nhóm cổ đông, HĐQT đương nhiệm và BTC Đại hội lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS.

Điều 3. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu: 05 thành viên
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 04 thành viên
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: 5 năm

Điều 4. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Khi bầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát cổ đông có thể dồn phiếu biểu quyết của mình cho không quá 05 người đối với Hội đồng quản trị, không quá 04 người đối với Ban kiểm soát. Các phiếu bầu mà cổ đông dồn phiếu cho nhiều hơn số người nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ.
3. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức: Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT/BKS được phép bầu.
4. Khi bầu, tổng số phiếu bầu cổ đông dùng để bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá số phiếu bầu của cổ đông đã ghi trong phiếu bầu.
Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào ô “Số phiếu bầu”.
Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào ô “Số phiếu bầu”

Điều 5. QUY ĐỊNH VỀ PHIẾU BẦU

1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu có đủ điều kiện sau:
 - Là Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu. Trên mỗi lá phiếu có mã cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền).
 - Phiếu có số lượng người được bầu bằng hoặc ít hơn số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Phiếu có tổng số phiếu đã bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông đã ghi trong phiếu đó;
 - Phiếu có đầy đủ chữ ký, họ tên của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
2. Phiếu bầu không hợp lệ là:
 - Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra.
 - Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xóa, sửa chữa, ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT và BKS đã được quy định.
 - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.

3. Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tín nhiệm. Trong trường hợp được ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền) người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.
4. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 6. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM PHIẾU BẦU

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
2. Các cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng phiếu và ghi lại kết quả.
5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - a. Tổng số cổ đông tham dự họp;
 - b. Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - c. Tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
 - d. Số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
 - e. Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
6. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội. Toàn bộ phiếu bầu sau khi kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 7. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG CỬ

1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí:
 - a. Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn; hoặc:
 - b. Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT/BKS lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
3. Nếu sau khi lựa chọn lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có bầu tiếp nữa hay không sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trong trường hợp Đại hội quyết định tổ chức bầu tiếp thì số người được bầu của HĐQT hoặc BKS là số thành viên HĐQT hoặc BKS còn thiếu và số phiếu bầu của mỗi cổ đông là số cổ phần phổ thông của cổ đông đó nhân với số thành viên HĐQT hoặc BKS còn thiếu.

Điều 8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề nghị và được Đại hội thông qua.
2. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là người trung thực, là cổ đông của công ty nhưng không được là người có tên trong danh sách ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phát, thu phiếu bầu, kiểm phiếu, báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội và bàn giao tất cả các phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội để lưu giữ tại trụ sở công ty.
4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại, thắc mắc về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

Quy chế này gồm 9 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/việc: Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo, bao gồm:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát;
3. Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về hoạt động của công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty mẹ đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phân chia lợi nhuận như sau:

1. Tổng hợp thu nhập của công ty năm 2020

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	15.234.192.557	
2.	Lợi nhuận chưa phân phối của năm trước	6.033.363.683	
3.	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	21.267.556.240	
4.	Trích các quỹ:	2.209.292.240	
	Trong đó: + Quỹ phúc lợi	1.209.292.240	
	+ Quỹ khen thưởng	1.000.000.000	
5.	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi trích các quỹ	19.058.264.000	

2. Phương án sử dụng lợi nhuận chưa phân phối còn lại:

- Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông là 5% mệnh giá, tương đương 500 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền chi trả cổ tức năm 2020 là 19.058.264.000 đồng
- Thời gian thực hiện: Ngày 28/05/2021.

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đều đã được Công ty Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng sổ sách kế toán Báo cáo tài chính đã được ghi chép một cách phù hợp, phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin đối với các công ty niêm yết, đồng thời đã được đính kèm trong tập tài liệu gửi đến quý cổ đông để quý cổ đông xem xét.

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội kế hoạch kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Công ty LICOGI18

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	950,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	726,00
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	720,00
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	Tỷ đồng	440,0
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	25,0
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,0
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/CP	7,5%

II. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.570,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.112,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	2.077,96
4	Tổng mức đầu tư XD dự án	Tỷ đồng	528,5
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	36,5
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,0
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân trong hệ thống	%/CP	9,5%

III. Kiến nghị: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ đại hội tiếp theo.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về việc: Phê duyệt đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn - Giai đoạn 1

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/9/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD-L18 ngày 11/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có nội dung thông qua việc Đầu tư xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37 (đoạn nối đường 5B với Quốc lộ 37, từ Km4+485,68 - Km10+760,83) theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao và dự án đối ứng là Khu đô thị Bắc Cầu Hàn.

Căn cứ tiến độ và kết quả thực hiện của dự án BT đường dẫn cầu Hàn đã được các cấp phê duyệt.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc đầu tư và triển khai xây dựng dự án: Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn - Giai đoạn 1, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn - Giai đoạn 1.
2. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1.
3. Địa điểm, ranh giới, diện tích chiếm đất toàn bộ dự án:
 3. 1. Địa điểm: Xã Minh Tân, Huyện Nam Sách và xã An Thượng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
 3. 2. Ranh giới: Phía Bắc giáp dân cư hiện có, ruộng canh tác xã Minh Tân, huyện Nam Sách và xã An Thượng, thành phố Hải Dương; phía Nam giáp đê và sông Thái Bình; phía Đông giáp khu dân cư thôn Nam Thượng, xã An Thượng, thành phố Hải Dương; phía Tây giáp ruộng lúa xã Minh Tân, huyện Nam Sách.
 3. 3. Diện tích đất dự án: 85,25ha.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:
 - 4.1. Mục tiêu của dự án: Hình thành và triển khai một Khu đô thị hiện đại, hài hòa về kiến trúc cảnh quan, đảm bảo khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với khu vực lân cận; phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển đô thị của Hải Dương. Tạo nguồn để hoàn vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37 (đoạn nối đường 5B với Quốc lộ 37, từ

Km4+485,68 - Km10+760,83) theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT).

4.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình kiến trúc theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/3/2018.

5. Thời gian thực hiện: Dự kiến 36 tháng.

6. Tổng mức đầu tư (không bao gồm tiền sử dụng đất, phần xây thô (nếu có): **1.140.043.992.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Sử dụng vốn chủ sở hữu của Chủ đầu tư, huy động vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

II. KIẾN NGHỊ

Với quy mô dự án có tổng mức đầu tư lớn, theo quy định của Điều lệ Công ty hiện hành Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Phương án đầu tư dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn (giai đoạn 1) với những nội dung chính được nêu tại Mục I của Tờ trình này.
2. Đề Hội đồng quản trị chủ động, kịp thời trong quá trình triển khai dự án Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn - giai đoạn 1, đảm bảo tiến độ và hiệu quả tối ưu nhất, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:
 - a. Toàn quyền quyết định việc triển khai dự án bao gồm và không giới hạn các công việc liên quan đến dự án như sau: Quyết định đầu tư dự án (như điều chỉnh quy mô, chức năng, điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng/giảm so với tổng mức đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi có những thay đổi về chính sách quản lý hoặc biến động thị trường,...).
 - b. Quyết định triển khai thực hiện dự án theo từng giai đoạn tương ứng với các đợt giao đất của UBND tỉnh Hải Dương.
 - c. Triển khai các thủ tục pháp lý, lựa chọn thiết kế, lựa chọn đối tác hợp tác, nhà thầu, đơn vị tài trợ, phương án vay vốn, phương án bán hàng, quản lý dự án.
 - d. Quyết định các vấn đề liên quan đến dự án và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty Niêm Yết để thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC bán niên và BCTC năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội phê duyệt.



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua mức lương và mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 của toàn Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội phê duyệt mức lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Mức lương cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách:

TT	Chức vụ	Mức lương/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	36.500.000
2	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000
3	TV.BKS chuyên trách	8.000.000

2. Mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

TT	Chức vụ	Mức thù lao/tháng
1	TV.HĐQT kiêm nhiệm	5.000.000
2	TV.BKS kiêm nhiệm	5.000.000

Kính trình Đại hội thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Từ ngày 01/01/2021, Luật chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 chính thức có hiệu lực thi hành. Chính phủ và Bộ Tài chính cũng ban hành Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định, hướng dẫn thực hiện các Luật trên. Vì vậy, để phù hợp với những quy định pháp luật hiện hành đối với công tác quản trị công ty đại chúng, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo mẫu do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Toàn văn Dự thảo Quy chế đã được đăng tải trên website của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 (www.licogi18.com.vn).

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy chế sẽ có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2021 để các thành viên Ban kiểm soát tiến hành hoạt động theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LƯU BÁ THÁI

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và toàn văn Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 như sau:

1. Lý do của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các Quy chế của công ty

- Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán 2019 bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2021 có nhiều điểm mới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong giai đoạn gia nhập thị trường nói riêng và trong quá trình đầu tư, kinh doanh nói chung. Trên cơ sở rà soát Điều Lệ, đối chiếu với những văn bản hướng dẫn thi hành Luật, HĐQT nhận thấy một số điều khoản cần được cập nhật, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định mới nhằm hoàn thiện hơn nữa nội dung của Điều lệ làm cơ sở cho việc vận hành các hoạt động của Công ty.
- Chính phủ đã ban hành Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng thay thế cho NĐ71/2017 và Thông tư 95/2017 về quản trị công ty.
- Sau đợt phát hành tăng vốn năm 2020, vốn điều lệ Công ty đã tăng thêm 151.285.200.000 đồng, tương đương 15.128.520 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm hiện tại là 381.165.280.000 đồng, tương đương 38.116.528 cổ phần. Do đó điều khoản về Vốn điều lệ của Công ty cũng phải thay đổi cho phù hợp với vốn điều lệ hiện hành.



2. **Nguyên tắc:** Điều lệ, Quy chế quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty tối thiểu phải bao gồm các quy định của Điều lệ mẫu, các Quy chế mẫu tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. **Kiến nghị:** Với mục đích, nguyên tắc và nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ, các Quy chế như trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công ty được nêu cụ thể trong Phụ lục Thuyết minh sửa đổi, dự thảo Điều Lệ Công ty đính kèm Tờ Trình này.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được nêu cụ thể trong Thuyết minh sửa đổi Quy chế đính kèm Tờ Trình này.
- Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Tờ trình này.

Toàn văn Dự thảo Điều lệ, các Quy chế và tài liệu so sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung vào Điều lệ, đã được đăng tải trên website của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 (www.licogi18.com.vn).

Điều lệ Công ty, các Quy chế sửa đổi, bổ sung mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2021 và thay thế Điều lệ Công ty và các Quy chế hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SỐ 18
THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Đặng Văn Giang

1612-CTCP
TY
LÀN
XÂY DỰNG
18
N - TP. HÀ NỘI

THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (“Công ty LICOGH18”) trình Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021 xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Trong đó các điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về mô hình quản trị Công ty cổ phần theo Luật Doanh Nghiệp năm 2020:

Toàn văn Điều lệ Công ty sẽ được sắp xếp lại số thứ tự các khoản, mục trên cơ sở những nội dung sửa đổi, bổ sung chính đã được ĐHĐCĐ thông qua. Những điều Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi

STT	Sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Phân tích căn cứ áp dụng
1.	Giải thích thuật ngữ	Điều 01: Giải thích thuật ngữ Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Điều 01: Giải thích thuật ngữ Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020; c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019. f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 04 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 06 Luật chứng khoán.. r. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 04 Luật chứng khoán;	Sửa đổi căn cứ áp dụng phù hợp với các Điều luật đang có hiệu lực thi hành: - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2.	Người đại diện theo pháp luật	Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể tại Điều 12 Luật doanh nghiệp.	Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể tại Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2020.
3.	Vốn điều lệ	Điều 6 - Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là: 229.880.080.000 VND, Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 22.988.008 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.	Điều 6 - Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là: 381.165.280.000 đồng Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.116.258 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.	Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn theo GCN chào bán cổ phiếu số 276/GCN-UBCK do Chủ tịch

					UBCKNN cấp ngày 26/11/2020)
4.	Quyền của cổ đông Phổ thông	Khoản 2, điều 12 Quyền của cổ đông c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Khoản 3, Điều 12 Quyền của cổ đông: “ 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn <u>liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 26 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 2, điều 12 Quyền của cổ đông c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; Khoản 03, Điều 12 Quyền của cổ đông: “ 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT/BKS	Theo hướng dẫn tại TT116/TT-BTC	UBCKNN cấp ngày 26/11/2020)
				Theo quy định tại Điều 115. Luật Doanh nghiệp năm 2020 Sự khác biệt lớn:	
				1. Tỷ lệ giảm từ 10% xuống 5%.	
				2. Không yêu cầu nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng để các cổ đông/nhóm cổ đông có các quyền như quy định.	
				3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% được xem xét, tra cứu, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT.	

5.	Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông	Điều 13: Nghĩa vụ cổ đông: gồm 5 khoản, mục	Điều 13: Nghĩa vụ cổ đông: bổ sung thêm 2 khoản mục gồm: 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.	- Bổ sung thêm theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và - Thông tư 116/2020-TT-BTC hướng dẫn bổ sung
6.	Đại hội đồng cổ đông	Điều 14 Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.	Điều 14: Đại hội đồng cổ đông Bổ sung thêm: “gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết” “Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; “Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam” Bổ sung thêm “Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên	Bổ sung theo Điều 139 của Luật doanh nghiệp và TT116

			có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty”	
7.	Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	Điều 15 Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ Bổ sung thêm các nội dung sau: - Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; - Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên khi xét thấy cần thiết; - Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Điều 15 Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ. Bổ sung thêm các nội dung sau: - Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; - Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên khi xét thấy cần thiết; - Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Bổ sung theo Điều 138 của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu kèm theo TT116/2020/TT-BTC
8.	Mời họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3 Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ: “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông	Khoản 3 Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ: “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông.	1. Theo quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp năm 2020 đã kéo dài thời gian mời họp ĐHĐCĐ, chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

9.	Triệu tập họp, Chương trình họp và thông báo họp ĐHQĐ	Theo quy định tại khoản 04, khoản 05 Điều 18: 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 03 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHQĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHQĐ. 5. Người triệu tập họp ĐHQĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 04 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 03 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này;	Theo quy định tại khoản 04, khoản 05 Điều 18: 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHQĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHQĐ. 5. Người triệu tập họp ĐHQĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 04 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau và việc từ chối phải được thực hiện bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, nêu rõ lý do: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 03 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này; 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
			1. Bãi bỏ điều kiện sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng; đồng thời giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông từ 10% xuống còn 5%. 2. Từ chối kiến nghị của cổ đông bằng văn bản và nêu rõ lý do. 3. Cổ đông không bắt buộc phải sở hữu trong thời hạn 06 tháng có quyền kiến nghị bằng văn bản.. (Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020) 4. Bổ sung thêm khoản 6 theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020.

10.	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 01, Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết."	Khoản 1, Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết."	Thay đổi tỷ lệ từ ít nhất từ 51% xuống còn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
11.	Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	Khoản 01, khoản 03 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp	Khoản 01, khoản 03 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Công ty có thể thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc theo một hình thức bầu cử khác quy định tại Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông tại kỳ diễn ra bầu cử thông qua.	Với các nội dung quan trọng thì yêu cầu tỷ lệ biểu quyết vẫn giữ nguyên từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán hành Luật DN 2020 cho phép điều lệ Công ty có quy định hình thức bầu cử khác...
12.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến CD bằng văn bản	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị Quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị Quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thay đổi từ 51% xuống ít nhất 50%.
13.	Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT	Khoản 2, điều 25: Về tỷ lệ sở hữu cổ phần để đề cử ứng cử vào HĐQT Bắt đầu từ tỷ lệ 5% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử, ứng cử ứng viên vào HĐQT	Khoản 2, điều 25: Về tỷ lệ sở hữu cổ phần để đề cử ứng cử vào HĐQT Bắt đầu từ tỷ lệ 10% đến từ 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên để đề cử, ứng cử ứng viên vào HĐQT	Thay đổi tỷ lệ để đảm bảo tập trung và theo quy định của Luật doanh nghiệp

14.	Nhiệm kỳ thành viên HDQT	Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 2. Cơ cấu thành viên hội đồng quản trị: đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên không điều hành 4. Tiêu chuẩn của thành viên HDQT 3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 1. Bổ sung thêm “Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục” 2. Cơ cấu thành viên hội đồng quản trị: đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên không điều hành và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; 4. Đối với thành viên HDQT độc lập: Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, tiêu chuẩn của thành viên HDQT độc lập phải đáp ứng được các yêu cầu nêu tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể: 5.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này và Điều 155 của Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; 5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản	Thay đổi quy định về thành viên độc lập HDQT Bổ sung thêm số lượng của thành viên HDQT độc lập Theo Khoản 2, 4 điều 276 Nghị định 155-ND/2020 4. Bổ sung thêm tiêu chuẩn với thành viên HDQT độc lập Tách biệt rõ ràng việc miễn nhiệm/bãi nhiệm TV HDQT theo các tiêu chí khác nhau theo điều 160 luật doanh nghiệp
-----	-----------------------------------	--	---	--

		f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”	trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b.Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; c.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 5.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại mục 5.1, 5.2 khoản 5 Điều này.	
15.	Quyền và nghĩa vụ của HĐQT		Bổ sung thêm các nội dung sau: Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Điều chỉnh và sắp xếp lại theo hướng dẫn tại TT116, Nghị định 155 và Luật doanh nghiệp.
16.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Khoản 1, Điều 29. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: “ 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu chủ tịch”.	Khoản 01, Điều 29. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: “1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Bổ sung thêm khoản 5 về việc bầu thay thế Chủ tịch HĐQT khi cần thiết	Sửa đổi theo quy định tại khoản 1,4 điều 156 Luật doanh nghiệp
17.	Người điều hành công ty	Điều 34 – Người điều hành công ty	Điều 34 – Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm 2. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh	Bổ sung theo Điều lệ mẫu kèm theo TT116

		doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế TNDN, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên	
18.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn của TGD	Điều 35 – Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn của Tổng giám đốc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Bổ sung theo khoản 2 điều 162 Luật doanh nghiệp
19.	Ban kiểm soát	Điều 38. Quyền hạn của BKS Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Bổ sung và tách thành một điều riêng thành Điều 40 – Tiền lương, thù lao của TV.BKS	Bổ sung theo điều lệ mẫu và tham chiếu điều 171 Luật doanh nghiệp
20.	Trường hợp bế tắc giữa HĐQT và cổ đông	Mục 4, điều 38 về tiền lương, thù lao BKS Điều 68. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	theo hướng dẫn tại TT116

THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘ BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP là Nghị định ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Quy định tại Quy chế sửa đổi	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1.Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. 2.Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thăm quyền, nghĩa vụ và phương thức hoạt động của người quản lý Công ty.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.	- Chính sửa nội dung theo hướng dẫn tại Quy chế mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty	Điều 2. Nguyên tắc quản trị Công ty	Chính sửa điểm b tham chiếu Điều 40 Luật Chứng khoán 2019
- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật; - Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội; - Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa	- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật; - Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội; Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có	

các cổ đông; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; minh bạch hoạt động của công ty. - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.	quyền lợi liên quan trong quá trình công ty; - Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.	Chỉnh sửa Điều 4 Luật Chứng khoán 2019
Điều 3. Giải thích thuật ngữ	Điều 3. Giải thích thuật ngữ: Bổ sung thêm một số thuật ngữ sau d. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp; kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên tiếp trước đó;	Chỉnh sửa theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp

	- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên tục trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	- Bổ sung các khái niệm của Luật hiện hành
	“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;	
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG	TÁCH LAM 2 CHƯƠNG
Điều 4. Quyền và nghĩa của cổ đông	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và quy định tại Điều 12, điều 13 của Điều lệ công ty, đặc biệt là	
	1. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần	Chính sửa nội dung theo Điều 12,13 Điều lệ Công ty

	mới chào bán. 2. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định. 3. Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	
	Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn 1. Hội đồng quản trị của Công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn. 2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác. 3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	Bổ sung thêm Điều này
CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. 2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 17 Điều lệ công ty.	Bổ sung theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu
Điều 7. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ	Điều 7. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ	
HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt	d. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty	Rút gọn vì đã có quy định rất chi tiết trong Điều lệ Công ty, không cần nhắc lại.

thông qua các báo cáo tài chính năm và dự cho năm tài chính tiếp theo; Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan. Đại hội cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHCĐ bất thường trong các trường hợp sau:....	7.7 Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: - Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính. - Thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 điều 163 luật doanh nghiệp và điều lệ công ty; - Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT; - Báo cáo giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan đến thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. - Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT. - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc; - Kết quả giám sát đối với người điều hành khác; - Các kế hoạch trong tương lai.	Bổ sung theo quy định tại khoản 3,4 điều 280 nghị định 155/2020
Điều 8: lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	Điều 8: lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	

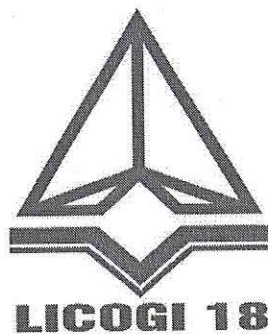
Công ty phải công bố thông tin về việc <u>Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối.</u>	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ <u>tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</u> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối.	Bổ sung thêm theo quy định TT96/2020 của BTC về công bố thông tin và tại mục a khoản 2 điều 18 Điều lệ Công ty.
2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty
	Điều 15. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: - Sửa đổi bổ sung điều lệ; - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy	Bổ sung thêm điều này vào Quy chế

	định tại các khoản 1 điều n... khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 3. Công ty có thể thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc theo một hình thức bầu cử khác quy định tại Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông tại kỳ diễn ra bầu cử thông qua. 4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	
Điều 18. Thăm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 18. Thăm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung tỷ lệ thông qua nghị quyết theo quy định tại khoản 9 điều 22 Điều lệ công ty
<u>Không có</u>	Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến	Bổ sung theo khoản 4 Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu
<u>Không có</u>	Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thăm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ	Bổ sung theo khoản 5 Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty mẫu
CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông, m cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Cách thức cổ đông, m cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định về thời gian nắm giữ cổ phiếu
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn Khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông thỏa mãn Khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị	
Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.
Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc theo một hình thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử và được ĐHCĐ tại kỳ diễn ra bầu cử thông qua.	Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc theo một hình thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử và được ĐHCĐ tại kỳ diễn ra bầu cử thông qua.	
Điều 60. Hiệu lực	Điều 65. Hiệu lực	
1. Quy chế này gồm 10 Chương 60 Điều do Hội đồng quản trị Công ty soạn thảo và được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua toàn văn ngày 31/03/2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều do Hội đồng quản trị Công ty soạn thảo và được ĐHCĐ thường niên năm 2021 2020 thông qua toàn văn ngày 28 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	
Lưu ý: - Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

DỰ THẢO



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2021/QĐ-HĐQT ngày của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18)

Hà nội, Tháng 4 năm 2021

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - f. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 - g. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.
 - h. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
 - i. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
 - b. Là cổ đông của Công ty hoặc là người khác được đề cử không phải là cổ đông của Công ty có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc, giao thông vận tải, thủy lợi thủy điện, quản trị kinh doanh và có kinh nghiệm trong công tác quản lý doanh nghiệp.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 5 công ty.
 - d. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của một công ty bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
 - e. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn với bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);Trừ các trường hợp trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc theo một hình thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử và được ĐHĐCĐ tại kỳ diễn ra bầu cử thông qua.
2. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu:
Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - l. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - r. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội cổ đông thông qua;
 - s. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - t. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; Thành lập các công ty con của Công ty;
 - b. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty, liên doanh và hợp đồng mà có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên);
 - c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;
 - i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến khả năng tồn tại hay chấm dứt hoạt động của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.
7. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty
8. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị bằng hoặc dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa.
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Lập chương trình, nội dung cuộc họp; Chuẩn bị các tài liệu họp theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
- c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Uỷ quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 - e. Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “tham dự” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Biểu quyết:
- a. Việc biểu quyết trong cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 30 của Điều lệ Công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
12. Thông qua Nghị quyết HĐQT
- a. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
 - c. Các nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trên điện thoại, hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản họp phải được tất cả thành viên Hội đồng quản trị xác nhận qua hòm thư điện tử mà thành viên đã đăng ký với Công ty.
13. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này.
2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung trong biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.
 6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
7. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho các Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được lập thành bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)